TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PY** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*PY; ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23/12/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thị xã PY, TỈNH TN

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thị xã PY, TỈNH TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Hữu Q2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Hữu Q2 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Hữu Q2 nhất trí thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Vũ Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị T1 không yêu cầu anh Quý phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Quý được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc anh Quý thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005077, ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn lại cho chị Vũ Thị T1 số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND TỈNH TN;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND phường phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần